TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 29 tháng 05 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kha Thị Thuần;
Ông Dềnh Bá Lồng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Quang Thái Tài-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Lương Văn M**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/02/2001, tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Phò M và bà Lương Mẹ T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/05/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 02 (Hai) năm, chấp hành xong ngày 13/07/2019, đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/03/2025 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Moong Văn K; sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/3/2025, Lương Văn M đi bộ từ nhà đến khu vực đồi núi thuộc bản K1, xã K, huyện K để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, Lương Văn M gặp một người đàn ông không quen biết (Quốc tịch Lào) rồi hỏi mua của

người này 10 viên ma túy tổng hợp với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn). Sau khi mua được ma túy, M cất dấu vào túi quần bên phải rồi đi bộ về nhà.

Đến khoảng 09 giờ ngày 12/3/2025, Lương Văn M đưa số ma túy (10 viên) lên khu vực rẫy tại bản H, xã K, huyện K thì bị tổ công tác Công an xã K phát hiện bắt quả tang thu giữ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi vào hồi 08 giờ 55 phút, ngày 13/03/2025 đã xác định: 09 viên nén màu hồng (Ký hiệu M1) thu giữ của Lương Văn M có khối lượng 0,92 gam (Không phẩy chín mươi hai) và 01 viên nén màu xanh (Ký hiệu M2) thu giữ của Lương Văn M có khối lượng 0,095 gam (Không phẩy không chín mươi lăm).

Để có cơ sở kết luận, Hội đồng đã lấy 0,21 gam (Không phẩy hai mươi mốt) viên nén màu hồng (Ký hiệu M1) và 0,095 gam (Không phẩy không chín mươi lăm) viên nén màu xanh (Ký hiệu M2) thu giữ của Lương Văn M đóng gói niêm phong theo quy định gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 146/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 19/03/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Văn M gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn M có tổng khối lượng 0,92 gam (Không phẩy chín mươi hai). Mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu M2) thu giữ của Lương Văn M gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu xanh thu giữ của Lương Văn M có khối lượng 0,095 gam" (Không phẩy không chín mươi lăm).

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An, Lương Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại 0,71 gam (Không phẩy bảy mươi mốt) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu, đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-KS ngày 06/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn M mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng có khối lượng còn lại 0,71 gam (Không phẩy bảy mươi mốt) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó

khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn M đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 12/3/2025, tại bản H, xã K, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lương Văn M đang có hành vi tàng trữ 1,015 gam (Một phẩy không trăm mười lăm) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng, hành vi đó của bị cáo Lương Văn M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, từng chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường

phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này có người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Văn M, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 0,71 gam (Không phẩy bảy mươi mốt) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn M **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/03/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì Phòng CSĐTTP về ma túy được niêm phong, dán kín. Mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ vụ Lương Văn M, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 12/03/2025". Mặt sau có chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và đối tượng Lương Văn M. Bên trong chứa 0,71 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi lấy mẫu giám định cùng vỏ niêm phong cũ. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/05/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn M.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/05/2025)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng HS nghiệp vụ, CA tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên